

Bản án số: 04/2023/HS-PT
Ngày 09-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Ông Lê Hồng Hạnh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Như Quỳnh-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:** Bà Đàm Thị Vang-Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 110/2022/HSPT ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại ông Đặng Công M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, nay là thị xã C, tỉnh Bình Phước.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 tại Quảng Ngãi

Nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 9, khu phố T, thị trấn C, huyện C, nay là thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Phan Thị Th; có chồng Đặng Công Đ (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; được tại ngoại “có mặt”

- **Bị hại:** Ông **Đặng Công M**, sinh năm 1986

Nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 9, khu phố Trung Lợi, thị trấn C, huyện C, nay là thị xã C, tỉnh Bình Phước “có đơn xét xử vắng mặt”

Ngoài ra còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đến vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/11/2021, Đặng Công Hoàng P, sinh ngày 29/4/2009 là con trai của bị cáo Nguyễn Thị T đi bộ qua nhà của bà nội là bà Phan Thị L ở tổ 9, khu phố T, thị trấn C, huyện C, nay là thị xã C, tỉnh Bình Phước (cách nhà P khoảng 5 mét) thả nhang cho ông nội. Sau đó, P đi đến hôn bé Văn Đình Ng, sinh năm 2019 là con của bà Đặng Thị Ngọc Th (là cô ruột của P). Do biết gia đình của P trước đó có tiếp xúc với người bị nhiễm Covid 19 nên bà Th nói “*Gia đình mày tiếp xúc F0 sao lại hôn con tao*” thì P nói “*Tao hôn con mày lây chung luôn cho vui*”, bà Th nói “*Sao mày mất dạy quá vậy ?*”, P nói “*Mày có tin tao mức mày luôn không?*”. Lúc này, bị hại ông Đặng Công M (anh trai của bà Th) đang nằm võng phía trước nhà bà L nghe vậy nên đi đến dùng chân đá 01 cái trúng mông của P rồi đuổi P về. Khi về đến nhà, P kể cho bị cáo Nguyễn Thị T nghe nên bị cáo đi ra trước sân nhà cãi nhau với bị hại thì bị hại ném ly thủy tinh về phía bị cáo. Thấy vậy, P nhặt ám siêu tốc đã bị hỏng ném về phía bị hại nhưng không trúng. Bực tức, bị hại nhặt viên gạch dí đuổi đánh P thì P bỏ chạy ra phía sau nên bị hại vào nhà lấy ná thun bắn nhiều cái về phía bị cáo nhưng không trúng. Sau đó, bà Đặng Thị L1 (là chị ruột của bị hại, bà Th) cùng bà L can ngăn kéo bị hại vào trong nhà, rồi bà L1 giật ná thun trên tay bị hại ném ra trước sân nhà.

Trong quá trình xảy ra vụ việc, bà Th đã gọi điện thoại báo cho ông Đặng Công Kh (là em trai của bị hại) biết việc bị hại đang cãi nhau với bị cáo và chồng của bị cáo là ông Đặng Công Đ nên ông Kh đã rủ các ông Lê Mi, Võ Huỳnh Phương Đ, Nguyễn Khoa Thô, Nguyễn Đức H cùng đến nhà của bà L để xem tình hình như thế nào. Khi đến, ông Kh đi từ nhà bà L sang đánh nhau với ông Đ, còn bị hại và bà Th đánh nhau tay không với bị cáo trước sân thì được bà L1 và bà L tiếp tục can ngăn nên tất cả không đánh nhau nữa. Khoảng 10 phút sau thì ông Đ và bị cáo tiếp tục xảy ra mâu thuẫn với bị hại và ông Kh. Ông Kh cầm đoạn nẹp cửa bằng kim loại dài khoảng 40 cm đi từ nhà bà L1 sang đánh ông Đ nhưng bị ông Đ giật nẹp cửa nên ông Kh và ông Đ đánh nhau vật lộn dưới sân. Thấy vậy, bị hại định xông ra đánh ông Đ thì bị P cầm thanh sắt vuông kích thước dài khoảng 01 mét xông đến đánh bị hại nhiều cái vào người thì bị hại giật được cây sắt chấu P rồi dùng tay đánh vào mặt P một cái, P vùng chạy thoát ra phía sau nhà. Lúc này, bị cáo chạy đến trước hiên nhà của bị cáo lấy 01 con dao, loại dao Thái Lan, cán màu vàng, 01 lưỡi sắc, đầu nhọn chạy đến đâm 01 cái trúng vùng bụng phía trên bên phải của bị hại gây thương tích. Sau đó, bị hại được đưa đi cấp cứu và điều trị.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/2022/GDPY ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương đối với bị hại Đặng Công M, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: - Vết thương vùng thương vị lệch phải 1,5 x 0,2cm, thấu bụng thủng gan hạ phân thủy IV, đã phẫu thuật khâu gan cầm máu, vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn 17 x 0,8cm, vết dẫn lưu bụng phải 1,5 x 1cm, sẹo lành

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35% (ba mươi lăm phần trăm)...”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 90/2022/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, nay là thị xã C, tỉnh Bình Phước đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội cố ý gây thương tích và xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15 tháng 09 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Ngày 19 tháng 09 năm 2022, bị hại ông Đặng Công M có đơn kháng cáo cho bị cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị không chấp nhận các kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T và bị hại Đặng Công M, nhưng đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm hình phạt cho bị cáo một mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, còn lại 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị T đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T và bị hại ông Đặng Công M, thấy rằng: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường thiệt hại được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, trong vụ án này thì nguyên nhân ban đầu do bị hại ông Đặng Công M đã có hành vi dùng vũ lực, dùng chân đá vào người con trai của bị cáo là Đặng Công Hoàng Th dẫn đến xảy ra mâu

thuần nghiêm trọng giữa bị cáo và bị hại, tiếp theo bị hại lại có hành vi dùng ná thun bắn nhiều cái vào người bị cáo nhưng may mắn không trúng, sau đó bị hại còn định xông ra đánh ông Đặng Công Đ là chồng của bị cáo làm cho bị cáo lâm vào tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng Toà án cấp sơ thẩm không nhận định và không áp dụng cho bị cáo là có thiếu sót nên cần phải bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mới ly hôn nên hiện tại là lao động chính và đang có thai, có ông nội Nguyễn S là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng bổ sung cho bị cáo. Do bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được chấp nhận, sửa một phần Bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm hình phạt cho bị cáo 01 năm tù, còn lại 04 năm tù buộc bị cáo phải chấp hành; còn các kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo và bị hại do bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự nên không được chấp nhận.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về việc đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo được chấp nhận; còn ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt một phần hình phạt cho bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù được chấp nhận một phần.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu, bị hại không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận các kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T và bị hại ông Đặng Công M;

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T,

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, nay là thị xã C, tỉnh Bình Phước về hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội cố ý gây thương tích.

3. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 04 (bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T và bị hại Đặng Công M đều không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TAND, VKSND thị xã C (4);
- Chi cục THADS thị xã C (1);
- CQĐT Công an thị xã C (1)
- Cơ quan THAHS thị xã C (1)
- Công an thị xã C (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Bị cáo (1);
- Tổ HCTP, lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nhân